

ĐÂY LÀ MẪU KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU ĐẦY ĐỦ

HƯỚNG DẪN HIỆU CHỈNH MẪU TÀI LIỆU

Trước khi bắt đầu sử dụng bất kỳ mẫu tài liệu nào được download tại trang www.contracts-vn.com, bạn cần lưu ý như sau:

- Mỗi tài liệu là dạng mẫu (có thể tùy biến) chỉ được sử dụng khi (i). Các thông số cần thay thế nêu trong tài liệu mẫu được hiệu chỉnh ở mức phù hợp trước khi sử dụng. VD: Kính gửi [*TÒA ÁN NHÂN DÂN CÓ THẨM QUYỀN*], trong trường hợp này các thông tin trong ngoặc [] cần được điều chỉnh, thay thế trước khi sử dụng; (ii). Đã hiểu bối cảnh của tài liệu mẫu và sự phù hợp với mục tiêu sử dụng tài liệu mẫu.
- Sau khi download tài liệu mẫu về, chú ý thực hiện theo trình tự các bước sau trước khi bắt đầu sử dụng tài liệu mẫu: (i). Đọc cẩn thận tài liệu mẫu, (ii). Hiệu chỉnh tài liệu mẫu bằng thông số mà bạn cần sử dụng, (iii). In ấn tài liệu mẫu sau khi hiệu chỉnh, (iv). Đọc lại tài liệu mẫu sau khi hiệu chỉnh (đọc nhiều lần).
- Đọc cẩn thận mẫu tài liệu ít nhất một lần trước khi bắt đầu hiệu chỉnh. Đối với các chú thích, vấn đề cần hiệu chỉnh – thay thế (nội dung trong ngoặc []), hãy đọc kỹ và đọc trong mối liên hệ với bối cảnh của nội dung cần hiệu chỉnh đó (*thường là nội dung có trong đoạn hay điều khoản chứa đựng thông tin cần hiệu chỉnh*), các nội dung, điều khoản có liên quan trước khi hiệu chỉnh. Lưu ý cần đọc các hướng dẫn có đề cập, hiểu rồi mới hiệu chỉnh dựa trên thông số thực tế mà bạn muốn thay thế, nhớ xóa ngoặc trước khi sử dụng. Hiệu chỉnh có thể đi kèm với chỉnh sửa các nội dung liên quan tới số liệu, thông tin, ngữ cảnh mà bạn đã cung cấp để thay thế.
- Khi gặp các từ viết hoa trong ngoặc kép (viết hoa các chữ cái đầu, VD “Hợp Đồng”), bạn sử dụng danh sách từ ngữ chú thích đính kèm (tùy vào từng tài liệu mẫu mà chúng tôi có thể xây dựng danh sách từ ngữ đi kèm) để đối chiếu và hiểu ngữ cảnh, ý nghĩa của từ ngữ viết hoa đó. Từ ngữ viết hoa trong ngoặc kép là sự quy nạp thành (cụm) từ ngữ được định nghĩa và có ý nghĩa theo nội dung đã được diễn giải trước đó. VD Giá chuyển nhượng đối với số Cổ Phần Chuyển Nhượng là [*GHI TỔNG GIÁ TRỊ CHUYỂN NHƯỢNG*] (“**Giá Chuyển Nhượng**”), thì trong tình huống này, thuật ngữ “**Giá Chuyển Nhượng**” có ý nghĩa là Giá chuyển nhượng đối với số Cổ Phần Chuyển Nhượng là [*GHI TỔNG GIÁ TRỊ CHUYỂN NHƯỢNG*], bao gồm ngữ cảnh của giá trị chuyển nhượng đã được quy nạp thành “**Giá Chuyển Nhượng**”.
- Khi gặp từ “LỰA CHỌN” hoặc từ “Hoặc” (in đậm viết hoa hoặc không) hoặc từ ngữ tương tự hiệu trong bối cảnh bên sử dụng tài liệu cần phải lựa chọn có thể xuất hiện đầu đó trong tài liệu mẫu, đây là chú thích của chúng tôi về tình huống mà bạn cần lựa

chọn một trong số những gợi ý được chúng tôi đề cập để sử dụng đúng với ý định, mong muốn chọn hoặc không chọn đưa vào tài liệu khi sử dụng, VD

Lựa Chọn

1.3 [Hợp Đồng này không cho phép sử dụng nhà thầu phụ dù trực tiếp hay gián tiếp để thực hiện một phần công việc Dịch Vụ]

hoặc

1.3 [Tư Vấn được quyền sử dụng nhà thầu phụ trợ giúp Tư Vấn thực hiện một phần công việc Dịch Vụ theo Hợp Đồng tùy thuộc vào quy định của Điều Khoản Điều Kiện Hợp Đồng.]

- Khi gặp các chú thích trực tiếp trong tài liệu, thường là các chú thích nằm ở chân trang tài liệu, hãy đọc kỹ nội dung chú thích để hiểu chú thích phục vụ một nội dung cụ thể trong tài liệu có dẫn chiếu. Mỗi chú thích là lời giải thích tình huống sự việc nhằm giúp người đọc kịp thời nắm bắt, hiểu ngay các nội dung quan trọng của vấn đề cần giải thích đó. Lưu ý trước khi sử dụng, nhớ xóa nội dung chú thích này.

VD

¹ Tùy trường hợp áp dụng, VD ủy quyền tham gia tổ tụng vụ kiện thì nội dung này là cần thiết.

- Nếu bạn đã hiệu chỉnh tài liệu mẫu đã mua nhưng chưa hiểu hoặc không hiệu chỉnh được theo ý muốn, bạn cố gắng đọc lại nhiều lần, nếu vẫn không được hãy liên hệ với chúng tôi để được tư vấn thêm các dịch vụ liên quan đến vấn đề này.
- Contracts-vn không chịu trách nhiệm nếu bạn không thực hiện đúng các chỉ dẫn của tài liệu Hướng Dẫn Hiệu Chỉnh Tài Liệu Mẫu này.
- Hướng dẫn hiệu chỉnh tài liệu mẫu là phần của Điều Khoản Điều Kiện Sản Phẩm Dịch Vụ.

[Xem Nội Dung Tài Liệu Và Hướng Dẫn Chung Bên Dưới]

KHUNG
HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN KIẾN TRÚC

Hợp đồng dịch vụ tư vấn kiến trúc ("**Hợp Đồng**") được lập và có hiệu lực vào ngày [●] bởi và giữa:

[Tên, Chứng Nhận Pháp Lý, Đại Diện, Địa Chỉ] ("**Khách Hàng**")

Và

[Tên, Chứng Nhận Pháp Lý, Đại Diện, Địa Chỉ] ("**Tư Vấn**")

Trừ khi hiểu khác đi bởi ngữ cảnh cụ thể, trong Hợp Đồng này:

- (i) Khách Hàng và Tư Vấn gọi chung là "**Các Bên**" hoặc "**Hai Bên**" và gọi riêng là "**Bên**".
- (ii) Một dẫn chiếu đến Điều khoản, Phụ lục nghĩa là dẫn chiếu đến Điều khoản, Phụ lục của Hợp Đồng.
- (iii) Các nhóm từ in đậm, trong ngoặc kép có ý nghĩa phù hợp với nội dung diễn dịch hoặc quy nạp gắn liền với nhóm từ đó.

NAY, Các Bên đồng ý như sau:

ĐIỀU 1
DỊCH VỤ TƯ VẤN

1.1 Dịch Vụ

(a) Dựa theo và tùy thuộc vào các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng, Khách Hàng đồng ý chỉ định Tư Vấn, Tư Vấn đồng ý chỉ định của Khách Hàng để cung cấp dịch vụ tư vấn kiến trúc và các công việc liên quan cho Khách Hàng. Phạm vi dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ Lục A, Hợp Đồng ("**Dịch Vụ**").

(b) Tư Vấn cung cấp dịch vụ với vai trò là nhà cung cấp dịch vụ độc lập, phục vụ cho dự án [Nêu Tên Dự Án, Mục Đích Chính Của Dự Án, Địa Chỉ Toạ Lạc] ("**Dự Án**"). Thông tin Dự Án được nêu chi tiết tại Phụ Lục B, Hợp Đồng.

1.2 Dịch Vụ Bổ Sung

Ngoài các công việc Dịch Vụ, Tư Vấn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung phục vụ công việc liên quan đến Dự Án theo yêu cầu riêng của Khách Hàng hoặc theo đề xuất của Tư Vấn được Khách Hàng đồng ý bằng văn bản ("**Dịch Vụ Bổ Sung**"). Chi tiết Dịch Vụ Bổ Sung được quy định tại Phụ Lục A, Hợp Đồng.

1.3 Thay Đổi Phạm Vi Dịch Vụ

Khách Hàng có thể thay đổi phạm vi Dịch Vụ và theo đề nghị thay đổi như vậy, Hai Bên có thể thoả thuận lại Phí Tư Vấn (như định nghĩa dưới đây) tương ứng cùng với thời gian thực

hiện Dịch Vụ, tuy nhiên, với điều kiện là bất kỳ đề nghị thay đổi phạm vi Dịch Vụ (i) không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Các Bên đã tích lũy vào trước thời điểm đề nghị thay đổi phạm vi Dịch Vụ có hiệu lực, (ii) không làm thay đổi **BẢN CHẤT CÔNG VIỆC DỊCH VỤ** mà Tư Vấn đã đồng ý thực hiện cho Khách Hàng vào thời điểm ký kết Hợp Đồng. Được sử dụng trong khoản này, thuật ngữ “**BẢN CHẤT CÔNG VIỆC DỊCH VỤ**” nghĩa là tính chất công việc mà Tư Vấn đã hiểu, chấp thuận thực hiện với khả năng chuyên môn tốt nhất của Tư Vấn có thể đáp ứng phù hợp với loại/nhóm công việc dịch vụ mà Hai Bên đã thỏa thuận thực hiện vào thời điểm ký kết Hợp Đồng.

1.4 Thời Hạn Dịch Vụ

- (a) Thời gian Tư Vấn thực hiện các công việc Dịch Vụ bắt đầu từ [●] và kéo dài không quá [●] (“**Giai Đoạn Dịch Vụ**”).
- (b) Giai Đoạn Dịch Vụ có thể được điều chỉnh trong các trường hợp sau:
 - (i) Thời gian phát sinh do có yêu cầu thay đổi phạm vi Dịch Vụ của Khách Hàng theo quy định tại Điều 1.3, Hợp Đồng.
 - (ii) Thời gian cộng thêm để hoàn thành công việc của Tư Vấn sau khi Khách Hàng đề nghị hoãn thực hiện Dịch Vụ theo lý do riêng của Khách Hàng.
 - (iii) Thời gian chờ đợi Khách Hàng cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Dự Án.
 - (iv) Thời gian trì hoãn công việc do bất kỳ nguyên nhân từ mỗi phía (Khách Hàng hoặc Tư Vấn).
 - (v) Theo đề nghị của Tư Vấn và được Khách Hàng chấp thuận bằng văn bản.
- (c) Tư Vấn phải đệ trình cho Khách Hàng bảng chi tiết thời gian làm việc của Giai Đoạn Dịch Vụ (“**Biểu Chi Tiết**”) tối đa không quá [●] ngày kể từ Ngày Hiệu Lực. Biểu Chi Tiết là tài liệu đi kèm, một phần không thể thiếu của Hợp Đồng. Biểu Chi Tiết bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: (i). Thứ tự và thời gian thực hiện các công việc Dịch Vụ; (ii). Những mốc thời gian hoàn thành quan trọng; (iii). Các vấn đề liên quan đến bàn giao Sản Phẩm Dịch Vụ (như định nghĩa dưới đây); điều kiện thay đổi, điều chỉnh Biểu Chi Tiết bắt buộc theo đề xuất của mỗi Bên.
- (d) Bên hành động lỗi làm gia tăng thời gian thực hiện Dịch Vụ sẽ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ và toàn bộ chi phí, phí tổn phát sinh có liên quan.

DƯỚI ĐÂY LÀ TIÊU ĐỀ CỦA CÁC PHẦN CÒN LẠI CỦA TÀI LIỆU. ĐĂNG KÝ MUA ĐỀ XEM TOÀN BỘ TÀI LIỆU

ĐIỀU 2. PHÍ TƯ VẤN

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA TƯ VẤN

ĐIỀU 5 KHÔNG TIẾT LỘ

ĐIỀU 6 QUYỀN SỞ HỮU

ĐIỀU 7. VI PHẠM VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 8. BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

ĐIỀU 9. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

ĐIỀU 10. LUẬT ÁP DỤNG, TÀI PHÁN

ĐIỀU 11. QUY ĐỊNH KHÁC

PHỤ LỤC A. PHẠM VI DỊCH VỤ

PHỤ LỤC B. TÀI LIỆU DỰ ÁN

PHỤ LỤC C. PHÍ TƯ VẤN, THANH TOÁN

PHỤ LỤC D. NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

PHỤ LỤC E. TRANG THIẾT BỊ, HỖ TRỢ

PHỤ LỤC F. CHỈ DẪN TỪ NGỮ

DUỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CÁC BÊN, Hợp Đồng thực thi vào ngày tháng được nêu ở trang đầu tiên của Hợp Đồng.

CÔNG TY []

Đại diện và được ký bởi

CÔNG TY []

Đại diện và được ký bởi

Tên

Chức vụ

Ủy quyền hợp pháp

Tên

Chức vụ

Ủy Quyền hợp pháp

Phụ Lục A
Phạm Vi Dịch Vụ

[Người Dùng Đính Kèm]

- A. Dịch Vụ Chính
- B. Sản Phẩm Dịch Vụ
- C. Dịch Vụ Bổ Sung

Dịch Vụ Bổ sung có lựa chọn [Loại, Tính Chất Công Việc, Cách Tính Phí]

Dịch Vụ Bổ Sung do phát sinh thời gian dịch vụ

Dịch Vụ Bổ Sung do phạm vi công việc thay đổi do chủ đầu tư quyết định

Dịch Vụ Bổ Sung do có sự thay đổi của pháp luật

Phụ Lục B
Tài Liệu Dự Án

[Người Dùng Đính Kèm]

- ☐ Tài Liệu Cung Cấp Bắt Buộc
- ☐ Tài Liệu Bổ Sung, Điều Chính
- ☐ Tài Liệu Theo Yêu Cầu

Phụ Lục C
Phí Tư Vấn, Thanh Toán

[Người Dùng Đính Kèm]

- Phí Dịch Vụ
- Chi Phí
- Thuế
- Hồ Sơ Thanh Toán, Thanh Toán
- Hóa Đơn
- Phí Dịch Vụ Bổ Sung
- Biểu Phí
- Hồ Sơ Thanh Toán, Thanh Toán

Phụ Lục D
Nhân Sự Chủ Chốt

[Người Dùng Đính Kèm]

- Nhân Sự
- Vị Trí
- Kinh Nghiệm
- Học Vấn

Phụ Lục E
Trang Thiết Bị, Hỗ Trợ

[Người Dùng Đính Kèm]

- Danh Mục Thiết Bị Hỗ Trợ
- Danh Mục Công Việc Hỗ Trợ
- Tiêu Chí Nhà Thầu Phụ

Phụ Lục F
Chi Dẫn Từ Ngữ

Trong Hợp Đồng này, các từ ngữ dưới đây được tham chiếu như sau:

“Ngày Hiệu Lực”	[●]
“Hợp Đồng”	Là hợp đồng ký kết giữa Tư Vấn và Khách Hàng vào ngày [●] về việc [●]
“Khách Hàng”	[●]
“Tư Vấn”	[●]
“Dịch Vụ”	1.1.a
“Dự Án”	1.1.b
“Giai Đoạn Dịch Vụ”	1.4.a
“Biểu Chi Tiết”	1.4.c
“Sản Phẩm Dịch Vụ”	1.6
“Nhân Sự Tư Vấn”	1.7
“Phí Tư Vấn”	2.1.a
“Khiếu Nại Hóa Đơn”	2.5
“Vi Phạm Hợp Đồng”	7.1

[còn tiếp]

THÔNG TIN HƯỚNG DẪN CHUNG

Giới Thiệu Chung

Bạn là bên cung cấp dịch vụ tư vấn kiến trúc hay là bên đang tìm hiểu các quy định của một hợp đồng tư vấn kiến trúc trước khi thuê tư vấn thực hiện công việc, hãy tham khảo trước mẫu hợp đồng tư vấn kiến trúc. Hợp đồng là mẫu chung có các gợi ý cần bổ sung tùy vào từng hoàn cảnh áp dụng và nhu cầu riêng của mỗi bên.

- Mẫu dùng trong việc thực hiện hợp đồng tư vấn kiến trúc (các nội dung tư vấn kiến trúc do bên tư vấn quyết định) và dịch vụ tư vấn liên quan nói chung.
- Mẫu thực hiện theo khung quan hệ dịch vụ tư vấn chung. Các nội dung tư vấn chuyên ngành được tách quy định riêng thành phụ lục để bên cung cấp dịch vụ dễ thực hiện và điều chỉnh, bổ sung.
- Các dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực xây dựng cũng có thể tham khảo để hoàn thiện hợp đồng mẫu phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.
- Đây là mẫu chung, cần hiểu công việc dịch vụ và mẫu trước khi sử dụng trên thực tế.

Hợp Đồng Tư Vấn Kiến Trúc

Hợp đồng tư vấn kiến trúc là dạng hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực kiến trúc. Bên cung cấp dịch vụ có chức năng và thẩm quyền hành nghề phù hợp, thường là chứng chỉ năng lực và hành nghề của tổ chức và cá nhân hành nghề thuộc tổ chức đó. Năng lực hoạt động được xét trên loại và hạng công trình được phép tư vấn. Nếu vi phạm điều này, hợp đồng tư vấn giữa bên tư vấn và khách hàng (chủ đầu tư) sẽ không có giá trị pháp lý. Tùy theo yêu cầu thiết kế và sự thống nhất các chỉ tiêu thiết kế xây dựng, tư vấn và chủ đầu tư (khách hàng) có thể thỏa thuận các điều khoản chính của hợp đồng tư vấn bao gồm nhưng không giới hạn:

- Điều 1. Dịch Vụ Tư Vấn
- Điều 2. Phí Tư Vấn
- Điều 3. Trách Nhiệm Và Nghĩa Vụ Của Khách Hàng
- Điều 4. Trách Nhiệm Và Nghĩa Vụ Của Tư Vấn
- Điều 5. Không Tiết Lộ
- Điều 6 Quyền Sở Hữu
- Điều 7. Vi Phạm Và Chấm Dứt Hợp Đồng
- Điều 8. Bảo Hiểm Trách Nhiệm Và Liên Quan
- Điều 9. Bồi Thường Thiệt Hại
- Điều 10. Luật Áp Dụng, Tài Phán
- Điều 11. Quy Định Khác
- Phụ Lục A. Phạm Vi Dịch Vụ
- Phụ Lục B. Tài Liệu Dự Án
- Phụ Lục C. Phí Tư Vấn, Thanh Toán
- Phụ Lục D. Nhân Sự Chủ Chốt
- Phụ Lục E. Trang Thiết Bị, Hỗ Trợ

Các Lưu Ý Khi Soạn Thảo Hợp Đồng Tư Vấn Kiến Trúc

- **Phạm vi công việc dịch vụ.** Là quy định phạm vi dịch vụ công việc tư vấn. Phạm vi công việc bao gồm các dịch vụ chính và có thể có các dịch vụ bổ sung. Dịch vụ bổ sung bao gồm các dịch vụ tùy chọn, dịch vụ phát sinh do thay đổi phạm vi công việc theo quyết định của chủ đầu tư, do thay đổi pháp luật, chính sách. Mỗi loại dịch vụ bổ sung có cách tính phí dịch vụ riêng hoặc ưu tiên theo thỏa thuận của các bên, trường hợp các bên không thỏa thuận được thì áp dụng khung phí dịch vụ bổ sung mà các bên có thỏa thuận ghi trong hợp đồng.
- **Sản phẩm dịch vụ.** Là quy định các loại tài liệu sản phẩm hoặc các loại sản phẩm dịch vụ khác đi kèm dịch vụ mà tư vấn phải cung cấp cho khách hàng của mình theo hợp đồng bao gồm loại, số lượng cung cấp, bản chính, bản sao, thời gian cung cấp...

- **Thời điểm bắt đầu và kết thúc dịch vụ.** Ghi rõ thời gian dịch vụ tổng thể, biểu thời gian hoàn thành cụ thể từng giai đoạn công việc cần khi thiết. Mỗi giai đoạn thường gắn với bàn giao loại sản phẩm dịch vụ tương ứng (nếu có). Thời gian dịch vụ là mốc và cơ sở để xem xét hành vi vi phạm của tư vấn trên cơ sở thỏa thuận xử lý vi phạm của các bên ghi trong hợp đồng.
- **Phí thiết kế và chi phí liên quan.** Là quy định mức phí thiết kế, phí dịch vụ bổ sung, các chi phí hỗ trợ tư vấn trong quá trình làm việc (VD phí hành chính, lưu trú, di chuyển, khách sạn, dịch thuật, cung cấp tài liệu...). Nếu công việc phát sinh hoặc công việc phải làm thêm do chậm tiến độ thì bên gây ra sự kiện phát sinh sẽ gánh chịu chi phí thực hiện theo thỏa thuận của các bên ghi trong hợp đồng tư vấn.
- **Bản quyền thiết kế.** Là thỏa thuận bản quyền tác giả và quyền sở hữu các sản phẩm kiến trúc do bên tư vấn thực hiện. Theo quy định bên tư vấn giữ bản quyền tác giả các sản phẩm dịch vụ và chuyển giao quyền sở hữu cho khách hàng của họ. Tuy nhiên cũng theo quy định, các bên có thể thỏa thuận khác trong đó khách hàng giữ vai trò bên sử dụng sản phẩm dịch vụ phục vụ cho mục đích dự án, bên tư vấn sẽ giữ bản quyền và quyền sở hữu. Đây là quy định có tính nghề nghiệp và đặc thù nên các bên cần nhắc phạm vi chuyển giao và sử dụng sản phẩm để vừa có thể bảo vệ quyền lợi khách hàng vừa tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của bên làm ra sản phẩm.
- **Trách nhiệm nghề nghiệp.** Là quy định trách nhiệm thực hiện dịch vụ của tư vấn phải phù hợp với quy định thông lệ ngành. Quy định trách nhiệm làm cơ sở xem xét “lỗi” trên sản phẩm dịch vụ do tư vấn cung cấp nếu có sai trái hoặc không phù hợp dẫn đến các hệ quả kỹ thuật, pháp lý. Trên thực tế, trách nhiệm nghề nghiệp có thể được giới hạn trong trường hợp các bên có thỏa thuận phạm vi, giới hạn trách

nhiệm phù hợp với mức tối đa trách nhiệm của bên tư vấn theo quy định của pháp luật.

- **Bảo hiểm.** Là quy định trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, các loại bảo hiểm khác mà bên tư vấn phải mua, mua theo yêu cầu, thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn. Nếu mua bảo hiểm, cần lưu ý thỏa thuận chi phí bảo hiểm được tính chung hay riêng trong gói thiết kế và áp dụng riêng cho dự án mà tư vấn đang cung cấp cho khách hàng hay bao gồm cả các dự án mà tư vấn đang thực hiện cho nhiều khách hàng khác nhau cùng thời điểm.
- **Chấm dứt hợp đồng và xử lý hậu quả.** Chấm dứt hợp đồng có nhiều dạng như chấm dứt từ sự tự nguyện hay do vi phạm hợp đồng hoặc theo thỏa thuận riêng của các bên. Khi hợp đồng chấm dứt về nguyên tắc bên tư vấn vẫn được trả phí dịch vụ tương ứng với khối lượng công việc tư vấn đã thực hiện cho đến thời điểm chấm dứt hoặc khi hợp đồng bị vi phạm bởi một bên và bên còn lại đơn phương chấm dứt hợp đồng thì bên vi phạm phải bồi thường cho bên kia một khoản tiền đền bù tùy vào thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật. Nói chung tùy vào hoàn cảnh chấm dứt hợp đồng, các bên có thể thỏa thuận phương thức xử lý hậu quả của việc hợp đồng chấm dứt phù hợp với từng hoàn cảnh đó.

Quy Định Tham Khảo

Điều 48. Chứng Chỉ Hành Nghề Thiết Kế (Nghị Định 59/2015 Quản Lý Dự Án Đầu Tư Xây Dựng Công Trình)

2. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình:

a) Hạng I: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, thẩm định, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 2

(hai) công trình cấp II và đã tham gia thiết kế, thẩm định, thẩm tra thiết kế ít nhất 1 (một) công trình cấp I trở lên cùng loại với công trình ghi trong chứng chỉ hành nghề;

b) Hạng II: Đã làm chủ trì thiết kế, thẩm định, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 5 (năm) công trình cấp III và đã tham gia thiết kế, thẩm định, thẩm tra thiết kế ít nhất 1 (một) công trình cấp II trở lên cùng loại với công trình ghi trong chứng chỉ hành nghề;

c) Hạng III: Đã tham gia thiết kế, thẩm định, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 3 (ba) công trình cấp III hoặc 5 (năm) công trình cấp IV cùng loại với công trình ghi trong chứng chỉ hành nghề;

3. Phạm vi hoạt động:

a) Hạng I: Được làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế, chủ trì thẩm tra thiết kế các cấp công trình cùng loại đối với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề. Được làm chủ nhiệm lập tất cả các nhóm dự án cùng loại dự án được cấp chứng chỉ hành nghề;

b) Hạng II: Được làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế, chủ trì thẩm tra thiết kế công trình cấp II trở xuống cùng loại đối với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề. Được làm chủ nhiệm lập dự án nhóm B, nhóm C cùng loại dự án được cấp chứng chỉ hành nghề;

c) Hạng III: Được làm chủ nhiệm, chủ trì thiết kế, chủ trì thẩm tra thiết kế công trình cấp III, cấp IV cùng loại đối với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề. Được làm chủ nhiệm lập dự án nhóm C cùng loại dự án được cấp chứng chỉ hành nghề.

Điều 516. Quyền Của Bên Sử Dụng Dịch Vụ (BLDS 2015)

1. Yêu cầu bên cung ứng dịch vụ thực hiện công việc theo đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và thoả thuận khác.

2. Trường hợp bên cung ứng dịch vụ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên sử dụng dịch vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Điều 520. Đơn Phương Chấm Dứt Thực Hiện Hợp Đồng Dịch Vụ (BLDS 2015)

1. Trường hợp việc tiếp tục thực hiện công việc không có lợi cho bên sử dụng dịch vụ thì bên sử dụng dịch vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, nhưng phải báo cho bên cung ứng dịch vụ biết trước một thời gian hợp lý; bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền công theo phần dịch vụ mà bên cung ứng dịch vụ đã thực hiện và bồi thường thiệt hại.

2. Trường hợp bên sử dụng dịch vụ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên cung ứng dịch vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

